

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ
thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy Quảng
Ngãi về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững,
gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ giai đoạn 2026 - 2030
và tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 20/7/2026 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững, gắn với công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ giai đoạn 2026 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (gọi tắt là *Nghị quyết số 11-NQ/TU*); Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đắk Rve xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 11-NQ/TU; tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân xã Đắk Rve về vai trò, vị trí của phát triển nông nghiệp hàng hóa gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ.

- Phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; huy động sự tham gia của hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và Nhân dân trong phát triển nông nghiệp hàng hóa.

- Khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, tập trung phát triển các sản phẩm có lợi thế như cà phê, dược liệu, cây ăn quả, lúa và chăn nuôi; từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa, vùng nguyên liệu gắn với liên kết sản xuất, sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

2. Yêu cầu

- Phát triển nông nghiệp theo hướng hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng; gắn sản xuất với nhu cầu thị trường, chế biến, xây dựng thương hiệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Việc triển khai thực hiện phải đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, có lộ trình phù hợp với điều kiện thực tế của xã; phát huy vai trò chủ thể của người dân, vai trò tổ chức sản xuất của hợp tác xã và vai trò liên kết của doanh nghiệp.

- Xác định rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cơ quan, đơn vị và người đứng đầu trong tổ chức thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả, kịp

thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển nông nghiệp xã Đăk Rve theo hướng hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm; từng bước chuyển từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất hàng hóa gắn với vùng nguyên liệu liên kết với hợp tác xã, doanh nghiệp trong chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Tập trung phát triển các sản phẩm có lợi thế của địa phương, nhất là cà phê, dược liệu, cây ăn quả; đồng thời phát triển phù hợp các sản phẩm dưa, chanh dây, mắc ca, nuôi dúi,...

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyên đổi số, sản xuất an toàn và bền vững; nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, tăng cường liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ; góp phần nâng cao thu nhập và đời sống Nhân dân, xây dựng nông thôn mới.

2. Mục tiêu cụ thể:

2.1. Chỉ tiêu đến năm 2030

- Phần đầu có 01–02 vùng sản xuất được cấp mã số vùng trồng khi đủ điều kiện; từng bước áp dụng truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm phù hợp. Áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt, VietGAP, sản xuất hữu cơ hoặc tiêu chuẩn tương đương;

- Duy trì diện tích lúa nước hiện có, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực, chuyển đổi diện tích trồng lúa không hiệu quả; củng cố các vùng sản xuất dưa, chanh dây, cây ăn quả, cây cà phê,... theo hướng bền vững đóng góp vào tăng trưởng kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của 06 hợp tác xã hiện có, xây dựng ít nhất 02 mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm.

- Phát triển thêm 03–05 sản phẩm OCOP đạt từ 3 sao trở lên; duy trì, nâng cao chất lượng sản phẩm hiện có; từng bước đưa sản phẩm OCOP tham gia các kênh bán hàng hiện đại và thương mại điện tử.

- Phần đầu tỷ lệ tiêm phòng các bệnh bắt buộc cho đàn gia súc, gia cầm đạt từ 80% trở lên hằng năm; phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, bảo đảm vệ sinh môi trường và tăng cường hướng dẫn các cơ sở chăn nuôi thực hiện quy định về phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

2.2. Chỉ tiêu đến năm 2045:

- Xây dựng nền nông nghiệp xã Đăk Rve phát triển theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững và có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa và vùng nguyên liệu ổn định trên cơ sở phát huy lợi thế về đất đai, khí hậu, tài nguyên rừng và điều kiện sản xuất của địa phương.

- Các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, đặc trưng của xã được tổ chức sản xuất

theo chuỗi giá trị, bảo đảm chất lượng, an toàn và có khả năng cạnh tranh trên thị trường; tăng tỷ trọng sản phẩm được sơ chế, chế biến, xây dựng thương hiệu và truy xuất nguồn gốc.

- Hợp tác xã, doanh nghiệp và người dân trở thành các chủ thể quan trọng trong tổ chức sản xuất, liên kết chuỗi giá trị và phát triển thị trường; khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được ứng dụng ngày càng rộng rãi trong sản xuất, quản lý, chế biến và tiêu thụ nông sản.

- Phát triển nông nghiệp gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường, quản lý và phát triển rừng bền vững; nâng cao giá trị sản xuất, thu nhập và đời sống Nhân dân, góp phần xây dựng xã Đắk Rve phát triển bền vững.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về phát triển nông nghiệp hàng hóa đi vào chiều sâu và bền vững

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 11-NQ/TU và Chương trình hành động của Đảng ủy đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân; tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong toàn hệ thống chính trị và Nhân dân.

Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền theo hướng thiết thực, phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn và từng ngành hàng; chú trọng tuyên truyền về chuyển đổi tư duy từ sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp, sản xuất theo nhu cầu thị trường, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

Tăng cường tuyên truyền, giới thiệu các mô hình sản xuất hiệu quả, mô hình liên kết sản xuất - tiêu thụ, sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm có tiềm năng chế biến; vận động Nhân dân tham gia các chương trình, dự án phát triển vùng nguyên liệu, tuân thủ quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phát huy vai trò của hệ thống khuyến nông, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, vận động, tập huấn, hướng dẫn và nhân rộng các mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện của xã.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Ban Xây dựng Đảng chủ trì; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, các chi bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị phối hợp thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong phát triển nông nghiệp hàng hóa

Các chi bộ trực thuộc, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội đưa nhiệm vụ phát triển nông nghiệp hàng hóa vào chương trình công tác hằng năm; xác định đây là một trong những nhiệm vụ quan

trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về nông nghiệp; thường xuyên rà soát hiện trạng đất đai, điều kiện tự nhiên, nguồn nước, cơ sở hạ tầng và lợi thế từng khu vực để định hướng phát triển sản xuất phù hợp; chú trọng các sản phẩm có lợi thế của xã như cà phê, dược liệu, cây ăn quả, lúa, dứa, chanh dây, chăn nuôi và lâm nghiệp.

Nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát; chủ động theo dõi, đánh giá tình hình sản xuất, thị trường, dịch bệnh, thiên tai và những khó khăn phát sinh để kịp thời tham mưu cấp có thẩm quyền giải quyết.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý, tham mưu về phát triển kinh tế nông nghiệp; gắn đào tạo nghề cho lao động nông thôn với nhu cầu thực tế của hợp tác xã, doanh nghiệp và thị trường.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã chủ trì; UBND xã chỉ đạo các phòng, bộ phận chuyên môn thực hiện; các chi bộ trực thuộc, các cơ quan, đơn vị phối hợp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng hiệu quả, bền vững; phát triển các ngành hàng chủ lực, lợi thế của địa phương

Tiếp tục cơ cấu lại sản xuất nông nghiệp theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và giá trị gia tăng; phát huy tiềm năng, lợi thế của từng khu vực, từng loại đất và điều kiện sản xuất.

Tập trung phát triển các ngành hàng phù hợp với định hướng của Nghị quyết số 11-NQ/TU đối với khu vực phía Tây, trong đó ưu tiên dược liệu, cà phê, cây ăn quả, chăn nuôi và lâm nghiệp; đồng thời duy trì, phát triển các sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế của xã như lúa, dứa, chanh dây và các cây trồng có giá trị kinh tế.

Đối với cà phê, tập trung nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả vùng cà phê hiện có; từng bước áp dụng quy trình sản xuất an toàn, truy xuất nguồn gốc và gắn sản xuất với sơ chế, chế biến, tiêu thụ.

Đối với dược liệu, rà soát quỹ đất, lựa chọn cây trồng phù hợp, phát triển vùng dược liệu theo hướng tập trung, gắn với vùng nguyên liệu, hợp tác xã, doanh nghiệp và thị trường; khuyến khích phát triển dược liệu dưới tán rừng ở những nơi phù hợp.

Đối với cây ăn quả, lúa, dứa, chanh dây và các sản phẩm có lợi thế khác, tập trung xây dựng, duy trì và nhân rộng mô hình có hiệu quả, có khả năng liên kết tiêu thụ và phù hợp với điều kiện của địa phương.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, kiểm soát dịch bệnh, bảo đảm vệ sinh môi trường; gắn phát triển kinh tế lâm nghiệp với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Đảng ủy.
- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã chủ trì; UBND xã chỉ đạo Phòng Kinh tế và các bộ phận chuyên môn tham mưu thực hiện; các chi bộ trực thuộc, hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ quan, đơn vị phối hợp.
- Thời gian thực hiện: Giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045.

4. Phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; tăng cường liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị

Phát huy vai trò của hợp tác xã là nền tảng tổ chức sản xuất, nông dân là chủ thể, doanh nghiệp là hạt nhân dẫn dắt chuỗi giá trị; từng bước hình thành các chuỗi liên kết từ sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến đến tiêu thụ sản phẩm.

Củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác; hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị, xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, tổ chức vùng nguyên liệu và tiếp cận thị trường.

Khuyến khích hợp tác xã chủ động liên kết với doanh nghiệp, cơ sở chế biến, cơ sở thu mua, nhà phân phối để xây dựng vùng nguyên liệu ổn định; ưu tiên các mô hình có đầu ra, phương thức tiêu thụ và khả năng mở rộng quy mô.

Tăng cường liên kết và phát huy hiệu quả mô hình “Nhà nước - Nhà nông - Nhà khoa học - Doanh nghiệp”; từng bước mở rộng liên kết với ngân hàng, nhà phân phối và các chủ thể khác khi có điều kiện.

Khuyến khích các hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất tham gia các chương trình, dự án phát triển vùng nguyên liệu bền vững; thực hiện nghiêm quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Đảng ủy.
- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã chủ trì; UBND xã chỉ đạo Phòng Kinh tế tham mưu; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội, hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ quan, đơn vị phối hợp.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Phát triển công nghiệp chế biến, bảo quản; xây dựng thương hiệu, sản phẩm OCOP và mở rộng thị trường tiêu thụ

Tập trung nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm dần tình trạng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thô; khuyến khích phát triển sơ chế, bảo quản và các hình thức chế biến phù hợp với quy mô, điều kiện của địa phương.

Chủ động kết nối, thu hút doanh nghiệp, hợp tác xã và các cơ sở có năng lực đầu tư vào sơ chế, bảo quản, chế biến nông sản; ưu tiên các sản phẩm có nguồn nguyên liệu ổn định, có khả năng tạo giá trị gia tăng và thị trường tiêu thụ.

Tiếp tục phát triển các sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng, sản phẩm có lợi thế của địa phương; hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ, tiêu chuẩn chất lượng, bao bì, nhãn hiệu, mã số, mã vạch, truy xuất nguồn gốc và các điều kiện cần thiết để nâng cao giá trị sản phẩm.

Tập trung duy trì, nâng cao chất lượng sản phẩm Cà phê Đắk Rve, phấn đấu nâng hạng sản phẩm từ OCOP 3 sao lên 4 sao khi đủ điều kiện; đồng thời rà soát các sản phẩm có tiềm năng để hỗ trợ phát triển thành sản phẩm OCOP.

Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm; kết nối sản phẩm nông nghiệp của xã với hệ thống phân phối, các hội chợ, sự kiện xúc tiến thương mại và các nền tảng thương mại điện tử phù hợp.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã chủ trì; UBND xã chỉ đạo Phòng Kinh tế tham mưu; các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, chủ thể OCOP và các cơ quan, đơn vị phối hợp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Thực hiện tốt cơ chế, chính sách; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển nông nghiệp hàng hóa

Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh về phát triển nông nghiệp, nông thôn; chủ động rà soát các chính sách phù hợp để hướng dẫn người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp tiếp cận, thụ hưởng theo quy định.

Lồng ghép hiệu quả nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác để hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng vùng nguyên liệu, phát triển hợp tác xã, OCOP, khuyến nông và liên kết sản xuất - tiêu thụ.

Ưu tiên nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, nhất là giao thông, thủy lợi, nước phục vụ sản xuất, hạ tầng vùng nguyên liệu và các công trình thiết yếu phục vụ sơ chế, bảo quản, chế biến theo khả năng cân đối nguồn lực của địa phương.

Tăng cường huy động nguồn lực xã hội hóa; khuyến khích doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân đầu tư vào sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản.

Chủ động rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền hỗ trợ tháo gỡ khó khăn về đất đai, hạ tầng, vốn và các điều kiện cần thiết để thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là lĩnh vực chế biến, bảo quản và tiêu thụ nông sản.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã chủ trì; HĐND xã, UBND xã và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7. Đẩy mạnh khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển nông nghiệp

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong sản xuất, quản lý, sơ chế, chế biến và tiêu thụ nông sản; lựa chọn các giải pháp

phù hợp với điều kiện địa hình, quy mô sản xuất và khả năng đầu tư của người dân.

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên, các viện, trường, trung tâm nghiên cứu và doanh nghiệp để chuyển giao giống, quy trình kỹ thuật, công nghệ tưới tiết kiệm, công nghệ sau thu hoạch và các tiến bộ kỹ thuật phù hợp.

Từng bước xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu về cây trồng, vật nuôi, vùng sản xuất và sản phẩm nông nghiệp; hỗ trợ quản lý vùng trồng, truy xuất nguồn gốc và cung cấp thông tin phục vụ sản xuất, chế biến và tiêu thụ.

Khuyến khích ứng dụng công nghệ số trong quảng bá, giới thiệu sản phẩm và thương mại điện tử; hỗ trợ hợp tác xã, hộ sản xuất tiếp cận các nền tảng số phù hợp.

Từng bước phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, hữu cơ, tuần hoàn, sinh thái ở những nơi có điều kiện; chú trọng các giải pháp giảm chi phí, tiết kiệm tài nguyên, giảm phát thải và nâng cao giá trị sản phẩm.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã chủ trì; UBND xã chỉ đạo Phòng Kinh tế tham mưu; các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp và các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

8. Phát triển nông nghiệp bền vững, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu

Gắn phát triển nông nghiệp hàng hóa với bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả đất đai, nguồn nước và tài nguyên rừng; thực hiện tốt các quy định về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp.

Khuyến khích áp dụng quy trình sản xuất an toàn, sử dụng hợp lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật; tăng cường sử dụng phân hữu cơ, chế phẩm sinh học, các biện pháp canh tác tiết kiệm tài nguyên và thân thiện với môi trường.

Chủ động phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; nâng cao năng lực phòng, chống thiên tai, hạn hán, mưa lũ và các yếu tố bất lợi ảnh hưởng đến sản xuất.

Gắn phát triển nông nghiệp với quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; khuyến khích phát triển được liệu dưới tán rừng và các mô hình kinh tế lâm nghiệp bền vững ở những khu vực phù hợp.

- Cơ quan chỉ đạo: Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Cơ quan tham mưu, thực hiện: Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã chủ trì; UBND xã chỉ đạo Phòng Kinh tế và các bộ phận chuyên môn tham mưu; các chi bộ trực thuộc, thôn, hợp tác xã, tổ hợp tác và các cơ quan, đơn vị phối hợp.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Ban Thường vụ Đảng ủy lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện và kiểm

tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này.

2. Đảng ủy Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã cụ thể hóa Chương trình bằng kế hoạch để tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp triển khai thực hiện tại Chương trình này. Tham mưu cho Đảng ủy triển khai đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU và Chương trình này theo quy định, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và báo cáo về Ban Thường vụ Đảng ủy xã đúng quy định.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia; xây dựng các mô hình sản xuất hiệu quả gắn với phong trào thi đua yêu nước. Phối hợp thực hiện công tác giám sát, phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình.

Nơi nhận:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Đảng ủy;
- Các tổ chức cơ sở Đảng, Chi bộ trực thuộc;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các đồng chí Đảng ủy viên;
- Trung tâm Cung ứng DVCI xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu VPĐU xã.

**T/M ĐẢNG ỦY
PHÓ BÍ THƯ**



Đinh Thị Hồng Thu